

Số: 2495/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 55/2016/TT-BTC ngày 23/03/2016 của Bộ Tài chính quy định một số nội dung về quản lý tài chính đối với dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư và chi phí lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 2777/QĐ-BGTVT ngày 3/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ký kết và thực hiện hợp đồng các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư do Bộ Giao thông vận tải quản lý;


Căn cứ Quyết định số 4255/QĐ-BGTVT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quyền hạn, nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án đối với các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư do Bộ Giao thông vận tải quản lý;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ký; thay thế Quyết định số 2635/QĐ-BGTVT ngày 16/11/2011 và Quyết định số 631/QĐ-BGTVT ngày 14/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về ban hành Quy trình thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Vụ Trưởng-Trưởng ban Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công tư, Chánh Thanh tra Bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục quản lý nhà nước chuyên ngành, Tổng Giám đốc các Tổng công ty, (Công ty) thuộc Bộ, Tổng giám đốc (Giám đốc) các Ban Quản lý dự án, các Nhà đầu tư (Doanh nghiệp dự án) và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Bộ Tài chính;
- Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TC (Khoa).



Trương Quang Nghĩa

QUY TRÌNH

Thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2495/QĐ-BGTVT ngày 11/8/2016 của
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

1. Quy trình này quy định về hình thức, trình tự, lập kế hoạch và nội dung thẩm tra, phê duyệt hoặc thỏa thuận quyết toán dự án hoàn thành (sau đây gọi chung là phê duyệt) đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước (bao gồm: vốn đầu tư công, vốn tín dụng do Chính phủ bảo lãnh, vốn vay được bảo đảm bằng tài sản của Nhà nước, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước) và các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (dự án PPP) có cấu phần xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi chung là dự án).

2. Đối tượng áp dụng bao gồm:

a) Các Ban Quản lý dự án (Ban Quản lý dự án trực thuộc Bộ Giao thông vận tải được giao thực hiện các dự án sử dụng vốn nhà nước hoặc làm đại diện Cơ quan nhà nước có thẩm quyền);

b) Các chủ đầu tư, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án (sau đây gọi chung là Chủ đầu tư);

c) Các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện công tác lập, thẩm tra và phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

Điều 2. Yêu cầu công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán

1. Tất cả các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (GTVT) đều phải được đơn vị kiểm toán độc lập tiến hành kiểm toán báo cáo quyết toán trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và 3 Điều này.

2. Các dự án được cơ quan Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán thì thực hiện theo Khoản 3 Điều 10 Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính (sau đây gọi là Thông tư số 09/2016/TT-BTC).

3. Các dự án có khó khăn về thuê kiểm toán độc lập (do không bố trí được nguồn vốn, dự án quy hoạch, dự án chuẩn bị đầu tư bị dừng đầu tư...) các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án báo cáo Bộ GTVT xem xét quyết định cụ thể việc không thuê đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

Điều 3. Các bước và hình thức thực hiện thẩm tra, phê duyệt quyết toán

1. Quy trình thực hiện công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán gồm các bước:

- a) Chuẩn bị và tiếp nhận hồ sơ quyết toán;
- b) Tiến hành thẩm tra quyết toán và phê duyệt quyết toán.

2. Bộ GTVT thành lập Tổ công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành của Bộ được quy định tại Điều 4 của Quy trình này để thực hiện thẩm tra và tham mưu trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt.

3. Bộ trưởng Bộ GTVT tải ủy quyền cho một Thứ trưởng Bộ GTVT phụ trách công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Thứ trưởng phụ trách công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành có trách nhiệm chỉ đạo công tác thẩm tra và ký phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

Điều 4. Tổ công tác thẩm tra quyết toán

1. Vụ Tài chính tham mưu cho Lãnh đạo Bộ thành lập Tổ công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành (sau đây gọi tắt là Tổ công tác) để thực hiện công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành theo từng dự án.

2. Thành phần Tổ công tác gồm:

a) Lãnh đạo Vụ Tài chính là Tổ trưởng; Chuyên viên Vụ Tài chính là Tổ viên thường trực; Chuyên viên Vụ Kế hoạch đầu tư, Cục Quản lý xây dựng và chất lượng công trình giao thông và đại diện Chủ đầu tư là Tổ viên. Đối với các dự án theo hình thức đối tác công tư (dự án PPP) có thêm chuyên viên Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công tư và đại diện Ban Quản lý dự án được giao là đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền là Tổ viên;

b) Tùy theo điều kiện cụ thể từng Dự án, khi có các vấn đề liên quan cần có ý kiến tham gia của các cơ quan chuyên môn, Vụ Tài chính có văn bản đề nghị bổ sung các thành viên của các cơ quan khác có liên quan.

3. Tổ công tác thực hiện công tác thẩm tra theo đúng quy định. Tổ trưởng Tổ công tác có trách nhiệm triển khai công tác thẩm tra quyết toán, phân công nhiệm vụ của các thành viên trong Tổ công tác theo quy định, chỉ đạo và đôn đốc các tổ viên hoàn thành nhiệm vụ theo tiến độ công việc, chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra của Tổ và ký trình Lãnh đạo Bộ GTVT phê duyệt quyết toán theo quy định.

4. Các thành viên Tổ công tác có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ do Tổ trưởng phân công, báo cáo kết quả thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả trực tiếp thực hiện thẩm tra của mình.

5. Trong quá trình thẩm tra quyết toán, nếu có các vấn đề tồn tại, vướng mắc, Tổ công tác có trách nhiệm báo cáo Vụ Tài chính để tham mưu cho Bộ giao nhiệm vụ cho các cơ quan giải quyết. Các cơ quan được giao có trách nhiệm nghiên cứu và xử lý kịp thời.

6. Tổ công tác tự động giải thể ngay sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Chương II

CHUẨN BỊ VÀ TIẾP NHẬN HỒ SƠ QUYẾT TOÁN

Điều 5. Lập kế hoạch báo cáo quyết toán

1. Lập kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch:

a) Lập kế hoạch: Định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hàng năm: Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án có trách nhiệm xây dựng và trình Bộ kế hoạch của năm sau về lập và trình quyết toán dự án hoàn thành. Các cơ quan thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành phải xây dựng và trình Bộ kế hoạch năm sau về thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền của đơn vị mình. Thời hạn thực hiện việc lập báo cáo quyết toán, thẩm tra phê duyệt quyết toán theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 09/2016/TT-BTC.

b) Giao kế hoạch: Trên cơ sở kế hoạch quyết toán do các cơ quan, đơn vị trình, Vụ Tài chính tham mưu Bộ ban hành: Các quyết định giao kế hoạch lập, trình quyết toán dự án hoàn thành cho Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án; các quyết định giao kế hoạch thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành cho cơ quan thẩm quyền phê duyệt quyết toán.

c) Các đơn vị thẩm tra, phê duyệt, Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án có trách nhiệm thực hiện đúng tiến độ kế hoạch quyết toán đã được Bộ giao và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch quyết toán được giao; báo cáo tháng gửi Bộ trước ngày 15 hàng tháng; báo cáo 6 tháng gửi Bộ trước ngày 15/6, báo cáo năm gửi Bộ trước ngày 15/12, báo cáo phải làm rõ nguyên nhân, giải pháp khắc phục sự chậm trễ (nếu có).

2. Đối với kế hoạch thẩm tra quyết toán của Bộ, căn cứ danh mục các dự án trình duyệt quyết toán của Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án và tình hình thực tế, Vụ Tài chính tham mưu triển khai thực hiện theo quy định. Trong quá trình thực hiện, căn cứ theo điều kiện cụ thể, Vụ Tài chính điều chỉnh kế hoạch thẩm tra báo cáo quyết toán cho phù hợp với điều kiện thực tế.

Điều 6. Hồ sơ quyết toán trình Bộ

1. Hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành trình Bộ thực hiện theo quy định tại Điều 8, Thông tư số 09/2016/TT-BTC bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán của Chủ đầu tư (bản chính). Trường hợp thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, tờ trình phải nêu rõ những nội dung thống nhất, nội dung không thống nhất và lý do không thống nhất giữa Chủ đầu tư và đơn vị kiểm toán độc lập;

b) Biểu mẫu báo cáo quyết toán theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 09/2016/TT-BTC (bản chính);

c) Toàn bộ các văn bản pháp lý có liên quan theo Mẫu số 02/QTDA Thông tư số 09/2016/TT-BTC (bản chính hoặc bản do Chủ đầu tư sao y bản chính);

d) Hồ sơ quyết toán của từng hợp đồng gồm bản chính các tài liệu: hợp đồng xây dựng; các biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành theo giai đoạn thanh toán; các văn bản phê duyệt điều chỉnh, bổ sung, phát sinh, thay đổi (nếu có); biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành toàn bộ hợp đồng; bảng tính giá trị quyết toán hợp đồng (quyết toán A-B); hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công xây dựng công trình đối với hợp đồng có công việc thi công xây dựng (bản chính hoặc bản do Chủ đầu tư sao y bản chính); biên bản thanh lý hợp đồng đối với trường hợp đã đủ điều kiện thanh lý hợp đồng theo quy định của pháp luật về hợp đồng; các tài liệu khác theo thỏa thuận trong hợp đồng;

đ) Biên bản nghiệm thu công trình hoặc hạng mục công trình độc lập hoàn thành đưa vào sử dụng, văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản chính);

e) Báo cáo kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành của đơn vị kiểm toán độc lập trong trường hợp thuê kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán (bản chính);

g) Kết luận thanh tra, biên bản kiểm tra, báo cáo kiểm toán của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước trong trường hợp các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán dự án; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp Chủ đầu tư vi phạm pháp luật bị cơ quan pháp luật điều tra; báo cáo tình hình chấp hành các báo cáo trên của Chủ đầu tư;

h) Phiếu giao nhận hồ sơ (mẫu 13/QTDA Thông tư số 09/2016/TT-BTC).

2. Đối với dự án PPP có cấu phần xây dựng hoàn thành, hồ sơ quyết toán trình Bộ ngoài hồ sơ được quy định tại Khoản 1 Điều này còn bao gồm các hồ sơ sau:

a) Tờ trình của Ban Quản lý dự án về kết quả kiểm tra, rà soát báo cáo quyết toán công trình do Chủ đầu tư trình theo nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2777/QĐ-BGTVT ngày 3/8/2015 và Quyết định số 4255/QĐ-BGTVT ngày 01/12/2015 của Bộ GTVT.

b) Hợp đồng dự án, phụ lục hợp đồng dự án;

c) Các văn bản chấp thuận, thông báo thẩm tra, thẩm định dự toán, thiết kế, ý kiến của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của hợp đồng dự án và các quy định có liên quan;

d) Biểu tổng hợp chi tiết giải ngân, các loại nguồn vốn (vốn nhà nước, vốn chủ sở hữu, vốn vay...), lãi suất, lãi vay theo hợp đồng dự án, theo thực tế, theo quyết toán, kèm theo các tài liệu liên quan;

đ) Biểu tổng hợp về thuế giá trị gia tăng và hoàn thuế giá trị gia tăng theo văn bản số 15389/BGTVT-ĐTCT ngày 18/11/2015 của Bộ GTVT và văn bản số 10708/BTC-TCT ngày 4/8/2014 của Bộ Tài chính và các văn bản có liên quan.

3. Trong quá trình thẩm tra, Vụ Tài chính được quyền yêu cầu các Chủ đầu tư/Ban Quản lý dự án bổ sung hồ sơ còn thiếu (nếu có), Chủ đầu tư/Ban Quản lý dự án có trách nhiệm bổ sung các hồ sơ còn thiếu.

Điều 7. Tiếp nhận hồ sơ quyết toán

1. Đối với dự án sử dụng vốn Nhà nước

a) Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Vụ Tài chính tiếp nhận 01 bộ hồ sơ báo cáo quyết toán do Chủ đầu tư/Ban Quản lý dự án trình. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ tiến hành kiểm tra danh mục hồ sơ, tài liệu đối chiếu với danh mục hồ sơ quy định tại Điều 6 Quy trình này; kiểm tra nội dung các biểu mẫu báo cáo quyết toán, đối chiếu với biểu mẫu quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BTC; qua đó xác định rõ hồ sơ, tài liệu còn thiếu; những tài liệu mà Chủ đầu tư/Ban Quản lý dự án cần hoàn thiện, bổ sung.

b) Trường hợp hồ sơ đảm bảo yêu cầu, đầy đủ danh mục hồ sơ theo quy định, cán bộ tiếp nhận hồ sơ ký Phiếu giao nhận hồ sơ theo mẫu quy định tại Quy trình này. Chủ đầu tư/Ban Quản lý dự án cung cấp tiếp 03 bộ hồ sơ (bản copy) để Thường trực Tổ công tác gửi cho các thành viên khác của Tổ công tác.

c) Trường hợp thiếu hồ sơ, cán bộ tiếp nhận ghi rõ vào Phiếu giao nhận hồ sơ và đồng thời báo cáo người có thẩm quyền ra văn bản đề nghị Chủ đầu tư/Ban Quản lý dự án nộp bổ sung hồ sơ theo đúng quy định.

d) Ngày hồ sơ chính thức giao và được ký nhận của cán bộ tiếp nhận hồ sơ quyết toán đầy đủ đảm bảo đúng quy định là ngày bắt đầu tiến hành công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.

2. Đối với dự án PPP có cấu phần xây dựng:

Việc tiếp nhận hồ sơ quyết toán được thực hiện lần lượt qua hai Cơ quan tiếp nhận, cụ thể:

a) Ban Quản lý dự án được Bộ giao là Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền:

- Ban Quản lý dự án thực hiện kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ từ Chủ đầu tư tương tự như quy định tại Khoản 1 Điều này. Đồng thời Chủ đầu tư gửi 01 bản tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán về Bộ GTVT để theo dõi.

- Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm kiểm tra xem xét hồ sơ quyết toán, kiểm tra giá trị quyết toán theo đúng chức năng, nhiệm vụ được Bộ giao cho Ban Quản lý dự án tại Quyết định số 2777/QĐ-BGTVT ngày 3/8/2015 và Quyết định số 4255/QĐ-BGTVT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT và các văn bản điều chỉnh sửa đổi (nếu có). Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quyết toán theo quy định, Ban Quản lý dự án báo cáo Bộ quyết toán dự án hoàn thành.

b) Vụ Tài chính:

- Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ: Sau khi Ban Quản lý dự án trình Bộ, Vụ Tài chính tiếp nhận hồ sơ báo cáo quyết toán (gồm 01 bản chính và 03 bản copy do Chủ đầu tư đã trình Ban Quản lý dự án; Ban Quản lý dự án sao lưu lại một

bản) cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra danh mục hồ sơ, tài liệu, biểu mẫu đối chiếu với danh mục hồ sơ quy định tại Điều 6 Quy trình này; đối chiếu nội dung trình của Ban Quản lý dự án với các quy định của Bộ và các quy định có liên quan.

- Trường hợp hồ sơ đảm bảo yêu cầu, đầy đủ danh mục hồ sơ theo quy định, nội dung trình của Ban Quản lý dự án đầy đủ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ ký phiếu giao nhận hồ sơ theo mẫu quy định tại Quy trình này.

- Xử lý các trường hợp thiếu hồ sơ và trách nhiệm bổ sung hồ sơ thực hiện như điểm c, d Khoản 1 Điều 7.

Chương III **THẨM TRA VÀ PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN**

Điều 8. Thẩm tra quyết toán đối với dự án đã thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán

Tổ công tác thực hiện thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành theo các nội dung như sau:

a) Kiểm tra tính pháp lý của hợp đồng kiểm toán, phạm vi kiểm toán, thời gian và thể thức thực hiện kiểm toán đối với dự án;

b) Đối chiếu nội dung báo cáo kết quả kiểm toán của dự án với nội dung kiểm toán theo quy định và Chuẩn mực kiểm toán về Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành (hiện nay là Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 1000 - Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành ban hành kèm theo Thông tư số 67/2015/TT-BTC ngày 08/5/2015 của Bộ Tài chính). Trong quá trình thẩm tra, trường hợp Tổ công tác phát hiện kết quả kiểm toán có sai sót, không đảm bảo yêu cầu, không đủ nội dung theo quy định, Tổ công tác báo cáo Lãnh đạo Vụ Tài chính có thông báo cho Chủ đầu tư để yêu cầu nhà thầu kiểm toán thực hiện kiểm toán lại hoặc kiểm toán bổ sung;

c) Kiểm tra việc chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, những căn cứ pháp lý mà kiểm toán viên sử dụng để kiểm toán dự án;

d) Xem xét những kiến nghị, những nội dung mà Chủ đầu tư không thống nhất với đơn vị kiểm toán độc lập;

đ) Kiểm tra việc chấp hành của Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp các cơ quan thanh

tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước, cơ quan điều tra thực hiện thanh tra, kiểm tra, điều tra dự án;

e) Nhận xét và kiến nghị về giá trị quyết toán và xử lý các vấn đề có liên quan.

Điều 9. Thẩm tra quyết toán đối với dự án, hạng mục công trình hoàn thành không kiểm toán báo cáo quyết toán

1. Tổ công tác thực hiện thẩm tra theo các nội dung như sau:

a) Thẩm tra hồ sơ pháp lý;

b) Thẩm tra nguồn vốn đầu tư của dự án;

c) Thẩm tra chi phí đầu tư;

d) Thẩm tra chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản;

đ) Thẩm tra giá trị tài sản hình thành qua đầu tư;

e) Thẩm tra tình hình công nợ, vật tư, thiết bị tồn đọng;

f) Xem xét việc chấp hành của Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước, cơ quan điều tra thực hiện thanh tra, kiểm tra, điều tra dự án;

g) Nhận xét, đánh giá, kiến nghị

- Nhận xét đánh giá việc chấp hành các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư, xây dựng và đấu thầu; công tác quản lý chi phí đầu tư, quản lý tài sản đầu tư của Chủ đầu tư; trách nhiệm của từng cấp đối với công tác quản lý vốn đầu tư dự án;

- Kiến nghị về giá trị quyết toán và xử lý các vấn đề có liên quan.

2. Nội dung thẩm tra quyết toán như quy định tại các Điều 13, 14, 15, 16, 17, 18 Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính.

Điều 10. Trình phê duyệt quyết toán

1. Sau khi thẩm tra, Tổ viên Tổ công tác có báo cáo kết quả thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả trực tiếp thẩm tra của mình. Tổ công tác tổ chức họp và lập Biên bản báo cáo kết quả thẩm tra theo biểu mẫu Phụ lục 2A hoặc Phụ lục 2B kèm theo.

2. Tổ công tác lập hồ sơ trình Bộ GTVT phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Hồ sơ gồm có:

a) Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán (theo mẫu Phụ lục 03 kèm theo);
b) Báo cáo thẩm tra của Tổ viên Tổ công tác (theo mẫu Phụ lục 01 kèm theo); Biên bản báo cáo kết quả thẩm tra của Tổ công tác (theo mẫu Phụ lục 2A và 2B kèm theo);

c) Dự thảo văn bản phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành;

d) Các tài liệu do Chủ đầu tư/Ban Quản lý dự án trình:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán;

- Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành của dự án;

- Báo cáo kiểm toán (nếu có);

- Kết luận thanh tra, biên bản kiểm tra, báo cáo kiểm toán của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước trong trường hợp các cơ quan thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán dự án; kết quả điều tra của các cơ quan pháp luật trong trường hợp Chủ đầu tư vi phạm pháp luật bị cơ quan pháp luật điều tra; văn bản báo cáo tình hình chấp hành của Chủ đầu tư và các tổ chức, cá nhân có liên quan đối với các kết luận trên.

3. Trên cơ sở báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán của Tổ công tác, Thứ trưởng được giao ký phê duyệt quyết toán xem xét và phê duyệt quyết toán.

Điều 11. Biểu mẫu báo cáo

Ban hành kèm theo quyết định này các biểu mẫu sử dụng trong công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, gồm:

1. Phụ lục số 01: Báo cáo thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

2. Phụ lục số 02A: Biên bản thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đã được kiểm toán (*dùng trong trường hợp dự án đã có báo cáo kiểm toán*).

3. Phụ lục số 02B: Biên bản thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành không thực hiện công tác kiểm toán (*dùng trong trường hợp dự án không có báo cáo kiểm toán*).

4. Phụ lục số 03: Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.


Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

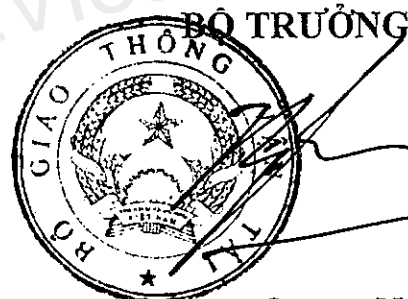
Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Lãnh đạo các cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ, Chủ đầu tư và Ban Quản lý dự án căn cứ nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm chỉ đạo và thực hiện công tác thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành theo Quy trình này.

2. Vụ Tài chính (Bộ Giao thông vận tải) có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi và tổng hợp báo cáo Bộ trưởng việc thực hiện Quy trình này.

3. Thủ trưởng các Tổng cục, Cục và các cơ quan trực thuộc Bộ căn cứ vào phạm vi, thẩm quyền, quy định hiện hành để xây dựng quy trình thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với các dự án được phân cấp, ủy quyền phê duyệt quyết toán tại đơn vị mình.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu các đơn vị có ý kiến đề xuất, bổ sung sửa đổi gửi về Bộ GTVT (qua Vụ Tài chính) để xem xét bổ sung, điều chỉnh Quy trình cho phù hợp. / 



Trương Quang Nghĩa

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
Tổ công tác được thành lập theo
QĐ số

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO
Thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành

Kính gửi: Tổ trưởng Tổ công tác

Căn cứ Hồ sơ báo cáo quyết toán dự án hoàn thành do Chủ đầu tư trình;
Căn cứ báo cáo kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập, báo cáo Kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước (nếu có);

Căn cứ phân công nhiệm vụ của thành viên Tổ công tác ngày.... tháng năm Tôi xin báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong việc thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành dự án (hạng mục dự án) như sau:

Tên dự án:

Tên Chủ đầu tư:

Tên cơ quan kiểm toán: (nếu có)

Kết quả thẩm tra:

1.

2.

3. Kiến nghị Tổ trưởng Tổ công tác về kết quả thẩm tra như sau:

Thành viên

(Ký ghi rõ họ và tên)

Nơi nhận:

- Tổ công tác;

-

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
Tổ công tác được thành lập
theo QĐ số

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BIÊN BẢN

Thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
đã được kiểm toán

(Mẫu dùng trong trường hợp dự án có báo cáo kiểm toán)

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành quy trình thẩm tra phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành;

Căn cứ Hồ sơ báo cáo quyết toán dự án hoàn thành do Chủ đầu tư trình;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập, Báo cáo Kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước *(nếu có)*;

Căn cứ Quyết định số của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc thành lập Tổ công tác thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án....

Căn cứ văn bản phân công nhiệm vụ cho các Thành viên Tổ công tác thẩm tra quyết toán dự án ngày

Căn cứ báo cáo của các Thành viên Tổ công tác;

Hôm nay ngày tháng năm.... Tổ công tác thẩm tra quyết toán dự án tổ chức họp thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành dự án nêu trên do..... làm Chủ đầu tư.

Thành phần Tổ công tác gồm:

1. Ông, (Bà) chức vụ... Tổ trưởng
2. Ông, (Bà) chức vụ... Tổ viên
3. Ông, (Bà) chức vụ... Tổ viên.

Sau khi thẩm tra, Tổ công tác báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Khái quát quá trình thực hiện dự án

1. Tên dự án (hạng mục công trình):
2. Địa điểm xây dựng:
3. Thời gian khởi công:; Thời gian hoàn thành:
4. Chủ đầu tư:
5. Khái quát quá trình triển khai dự án:

5.1. Các văn bản pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư, quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán, (dự toán):

-

5.2. Kế hoạch đấu thầu và quyết định trúng thầu các gói thầu xây lắp, thiết bị, tư vấn:

-

5.3. Các vấn đề khác:

-

6. Số liệu báo cáo quyết toán của Chủ đầu tư /Ban Quản lý dự án trình duyệt:

- Tổng mức đầu tư

+ Xây lắp:

+ Thiết bị:

+ Chi phí khác:

+ Dự phòng:

- Tổng dự toán:

+ Xây lắp:

+ Thiết bị:

+ Chi phí khác:

+ Dự phòng:

- Chi phí đầu tư thực hiện

+ Xây lắp:

+ Thiết bị:

+ Chi phí khác:

- Vốn đã cấp phát: (chi tiết theo các loại nguồn vốn)

7. Số liệu của Kiểm toán độc lập tại báo cáo ngày

- Chi phí đầu tư thực hiện:

+ Xây lắp:

+ Thiết bị:

+ Chi phí khác:

- Vốn đã được cấp phát (tính đến ngày.....):

II. Kết quả thẩm tra quyết toán:

Tổ công tác thẩm tra đã tiến hành thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành Dự án: đã được kiểm toán và kết quả thẩm tra như sau:

1. Thẩm tra tính tuân thủ Chuẩn mực kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành của Báo cáo kết quả kiểm toán, đối chiếu với các nội dung quy định tại Điều 11 của Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính; Thẩm tra việc sử dụng văn bản quy phạm pháp luật, những căn cứ pháp lý mà kiểm toán viên sử dụng để kiểm toán dự án.

2. Xem xét những kiến nghị, những nội dung có quan điểm khác nhau giữa Chủ đầu tư và đơn vị kiểm toán.

3. Xem xét việc chấp hành của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan đối với ý kiến kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước.

4. Nhận xét kiến nghị: Nhận xét, đánh giá về các bước thẩm tra trên; Kiến nghị đối với các cơ quan liên quan về quá trình quản lý đầu tư, thực hiện dự án.

5. Về kết quả đầu tư:

5.1. Về chi phí đầu tư:

Tổng số:

Trong đó:

+ Chi phí xây lắp:

+ Thiết bị:

+ Chi phí khác:

5.2. Vốn đã được cấp phát (tính đến ngày...): *(chi tiết theo các loại nguồn vốn)*

5.3. Chi phí đầu tư không được phép tính vào giá trị tài sản:

5.4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

5.5. Nợ phải thu, Nợ phải trả đến:

- Nợ phải thu:

- Nợ phải trả:

(Chi tiết như phụ lục kèm theo)

5.6. Giá trị tài sản hủy bỏ.

6. Các ý kiến còn khác nhau giữa các Thành viên trong Tổ công tác:

+ Ý kiến của:

+ Ý kiến của:

+ Ý kiến của Tổ trưởng Tổ công tác:

7. Kiến nghị Lãnh đạo Bộ:

Thống nhất trình Lãnh đạo Bộ:

7.1. Phê duyệt kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành với kết quả thẩm tra như sau:

- Về chi phí đầu tư:

Tổng số:

Trong đó:

+ Chi phí xây lắp:

+ Thiết bị:

+ Chi phí khác:

- Vốn đã được cấp phát (tính đến ngày...):

- Chi phí đầu tư không được phép tính vào giá trị tài sản:

- Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

- Chi tiết nợ phải thu, Nợ phải trả đến:

- + Nợ phải thu:
 - + Nợ phải trả:
 - Giá trị tài sản hủy bỏ.
- 7.2. Các vấn đề khác cần tiếp tục xử lý.

| | |
|------------------------------|-----------------|
| Tổ trưởng: <i>Họ và tên</i> | <i>(Ký tên)</i> |
| Thành viên: <i>Họ và tên</i> | <i>(Ký tên)</i> |
| Thành viên: <i>Họ và tên</i> | <i>(Ký tên)</i> |
| Thành viên: <i>Họ và tên</i> | <i>(Ký tên)</i> |

www.LuatVietnam.vn

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
Tổ công tác được thành lập
theo QĐ số

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BIÊN BẢN

Thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
không thực hiện công tác kiểm toán
(Mẫu dùng trong trường hợp dự án không có báo cáo kiểm toán)

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành quy trình thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

Căn cứ Hồ sơ báo cáo quyết toán dự án hoàn thành do Chủ đầu tư trình;

Căn cứ báo cáo của các Thành viên Tổ công tác;

Hôm nay ngày tháng năm.... Tổ công tác thẩm tra quyết toán dự án tổ chức họp thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành dự án (hạng mục công trình) nêu trên do..... làm Chủ đầu tư.

Thành phần Tổ công tác gồm:

1. Ông, (Bà) chức vụ... Tổ trưởng
2. Ông, (Bà) chức vụ... Tổ viên

Sau khi thẩm tra, Tổ công tác xin báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

I. Khái quát quá trình thực hiện dự án

1. Tên dự án (hạng mục công trình):

2. Địa điểm xây dựng:

3. Thời gian khởi công:; Thời gian hoàn thành:

4. Chủ đầu tư:

5. Khái quát quá trình triển khai dự án:

5.1. Các văn bản pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư, quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán(dự toán):

-

5.2. Kế hoạch đấu thầu và quyết định trúng thầu các gói thầu xây lắp, thiết bị, tư vấn:

-

5.3. Các vấn đề khác:

-

6. Số liệu báo cáo quyết toán của Chủ đầu tư/Ban Quản lý dự án trình duyệt:

- Tổng mức đầu tư
 - + Xây lắp:
 - + Thiết bị:
 - + Chi phí khác:
 - + Dự phòng:
- Tổng dự toán:
 - + Xây lắp:
 - + Thiết bị:
 - + Chi phí khác:
 - + Dự phòng:
- Chi phí đầu tư thực hiện
 - + Xây lắp:
 - + Thiết bị:
 - + Chi phí khác:
- Vốn đã cấp phát: *(chi tiết theo các loại nguồn vốn).*

II. Kết quả thẩm tra quyết toán:

Tổ công tác thẩm tra đã tiến hành thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành Dự án: Kết quả thẩm tra như sau:

1. Thẩm tra hồ sơ pháp lý:
2. Thẩm tra nguồn vốn đầu tư của dự án:
3. Thẩm tra chi phí đầu tư:
4. Thẩm tra chi phí đầu tư thiệt hại không tính vào giá trị tài sản (nếu có):
5. Thẩm tra giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:
6. Thẩm tra tình hình công nợ, vật tư thiết bị tồn đọng:
7. Xem xét việc chấp hành của Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan đối với ý kiến kết luận của các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước (nếu có).
8. Xem xét, trình cấp có thẩm quyền giải quyết kiến nghị của Chủ đầu tư:
9. Nhận xét kiến nghị: *Nhận xét, đánh giá về các bước thẩm tra trên; Kiến nghị đối với các cơ quan liên quan về quá trình quản lý đầu tư, thực hiện dự án.*

10. Về kết quả đầu tư:

10.1. Về chi phí đầu tư:

Tổng số:

Trong đó:

- + Chi phí xây lắp:
- + Thiết bị:

+ Chi phí khác:

10.2. Vốn đã được cấp phát (tính đến ngày...): (chi tiết theo các loại nguồn vốn)

10.3. Chi phí đầu tư không được phép tính vào giá trị tài sản:

10.4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

10.5. Nợ phải thu, Nợ phải trả đến:

- Nợ phải thu:

- Nợ phải trả:

(Chi tiết như phụ lục kèm theo)

10.6. Giá trị tài sản hủy bỏ.

11. Các ý kiến còn khác nhau giữa các Thành viên trong Tổ công tác:

+ Ý kiến của:

+ Ý kiến của:

+ Ý kiến của Tổ trưởng Tổ công tác:

12. Kiến nghị Lãnh đạo Bộ:

Thông nhất trình Lãnh đạo Bộ:

12.1. Phê duyệt kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành, với kết quả thẩm tra như sau:

- Về chi phí đầu tư:

Tổng số:

Trong đó:

+ Chi phí xây lắp:

+ Thiết bị:

+ Chi phí khác:

- Vốn đã được cấp phát (tính đến ngày...):

- Chi phí đầu tư không được phép tính vào giá trị tài sản:

- Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

- Nợ phải thu, Nợ phải trả đến:

+ Nợ phải thu:

+ Nợ phải trả:

- Giá trị tài sản hủy bỏ.

12.2. Các vấn đề khác cần tiếp tục xử lý.

| | |
|------------------------------|----------|
| Tổ trưởng: <i>Họ và tên</i> | (Ký tên) |
| Thành viên: <i>Họ và tên</i> | (Ký tên) |
| Thành viên: <i>Họ và tên</i> | (Ký tên) |
| Thành viên: <i>Họ và tên</i> | (Ký tên) |
| Thành viên: <i>Họ và tên</i> | (Ký tên) |

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
Tổ công tác được thành lập
theo QĐ số

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành
(Mẫu dùng chung cho cả 2 trường hợp dự án có báo cáo kiểm toán độc lập
và dự án không có báo cáo kiểm toán độc lập)

Kính gửi: Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải.

Căn cứ Hồ sơ báo cáo quyết toán dự án hoàn thành Dự án do trình tại văn bản số ngày; Báo cáo kiểm toán số ngày của Công ty

Căn cứ Biên bản thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành ngày, Tổ công tác xin báo cáo Thứ trưởng kết quả thẩm tra báo cáo quyết toán dự án hoàn thành Dự án như sau:

1. Về kết quả thẩm tra:

1.1. Về chi phí đầu tư:

- Số báo cáo quyết toán của Chủ đầu tư: đ
- Số báo cáo của Công ty Kiểm toán: đ
- Số thẩm tra đề nghị phê duyệt quyết toán: đ

Chênh lệch giữa số liệu thẩm tra và số liệu của kiểm toán độc lập là: đồng, trong đó:

- + Tăng so với số liệu kiểm toán: đồng
- + Giảm so với số liệu của kiểm toán: đồng
- + Để lại quyết toán sau: đồng, bao gồm:.....

1.2. Về vốn đã được cấp phát (tính đến ngày....): *(chi tiết theo các loại nguồn vốn):*

1.3. Chi phí đầu tư không được phép tính vào giá trị tài sản:

1.4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

1.5. Nợ phải thu, Nợ phải trả đến ngày.....:

- Nợ phải thu:
- Nợ phải trả:

1.6. Giá trị tài sản hủy bỏ.

2. Ý kiến của Tổ công tác: Các thành viên Tổ công tác phê duyệt quyết toán đã có ý kiến tham gia và nhất trí đề nghị trình Bộ trưởng phê duyệt quyết toán theo báo cáo của Tổ công tác (Có ý kiến của các thành viên Tổ công tác kèm theo).

3. Kiến nghị Lãnh đạo Bộ:

Trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành Dự án như sau:

- Về chí phí đầu tư:
- Về vốn đã được cấp phát (tính đến ngày....):
- Chi phí đầu tư không được phép tính vào giá trị tài sản:
- Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:
- Nợ phải thu, Nợ phải trả đến ngày.....:
- Giá trị tài sản hủy bỏ:

4. Tổ công tác báo cáo Thứ trưởng kết quả thẩm tra và dự thảo quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành kèm theo.

Tổ công tác kính trình Thứ trưởng xem xét và cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ trưởng Vụ Tài chính (để b/c);
- Lưu: HSQT.

TỔ TRƯỞNG TỔ CÔNG TÁC